

Số: 48 /KH-THPTGD

Mỹ Yên, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2025 – 2026**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường:

Tên gọi: Trường THPT Gò Đen

2. Thông tin liên lạc:

Địa chỉ: Ấp 4 Phước Lợi, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 02723 870590

Website: thptgoden.edu.vn

Email: c3goden.longan@moet.edu.vn

3. Loại hình; Chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: SỞ GD&ĐT Tỉnh Tây Ninh

4. Mục tiêu giáo dục:

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nền nếp, kỷ cương; giúp mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển khả năng và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước, tạo được uy tín.

- Xác định quy mô phát triển nhà trường để chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy - học, đội ngũ viên chức, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị để chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng nâng cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục 2018.

- Duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt chuẩn ở mức 1.

- Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường:

- + Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường.
- + Phát triển được phẩm chất và năng lực của học sinh.
- + Tích cực đổi mới công tác Lãnh đạo và Quản lý.
- + Có tính sáng tạo, trung thực.
- + Chất lượng và hiệu quả cao.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

5.1 Quá trình thành lập:

Trường THPT Gò Đen được thành lập vào ngày 07/09/2009 theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An.

Hiện nay, khuôn viên trường được xây dựng gồm 04 khối nhà: khối hành chính (1 trệt, 1 lầu), khối phòng bộ môn (1 trệt, 1 lầu), khối lớp học (1 trệt, 2 lầu), và nhà đa năng, có hệ thống chống sét và phòng cháy, chữa cháy đầy đủ các thiết bị theo đúng quy định. Ngoài ra trường còn có đầy đủ sân chơi, sân chào cờ, bãi tập thể dục, thể thao, nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, cây xanh, các khu vực được bố trí hợp lý.

Diện tích nhà trường: 38040 m²/1580hs, bình quân: 24 m²/hs.

Trường THPT Gò đen được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 28/04/2025 của UBND tỉnh Long An.

5.2 Quá trình phát triển:

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, ngay từ năm học nhà trường xây dựng kế hoạch tập trung cho việc phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng, trong nhiều năm liền nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp Tỉnh và cấp Quốc gia và các phong trào thi đua cũng đạt được những thứ hạng cao trong huyện. Việc giáo dục đạo đức học sinh cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức học sinh thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng học sinh của thầy, cô kết hợp với nội dung cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Bên cạnh đó, việc quản lý nền nếp trật tự kỷ luật học sinh còn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi đội ngũ giáo viên chủ nhiệm vốn là các thầy cô có kinh nghiệm giáo dục và có uy tín đối với học sinh và CMHS, uốn nắn và đưa vào nền nếp ngay từ khi vào trường.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên, với mục tiêu “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”. Cùng với việc thực hiện “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho viên chức nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: Tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... Bên cạnh đó công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó, xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn - nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn hoặc người đại diện:

Người đại diện pháp luật: Ông Phan Văn Toàn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Ấp 4 Phước Lợi, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh

7. Tổ chức bộ máy:

7.1 Quyết định thành lập trường:

Trường THPT Gò Đen được thành lập vào ngày 07/09/2009 theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An.

7.2 Quyết định tiếp nhận và phân công viên chức

Quyết định số 43/QĐ-SGDĐT ngày 02/07/2025 của Sở GDĐT tỉnh Tây Ninh về việc tiếp nhận và phân công viên chức tại trường THPT Gò Đen.

7.3 Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

*** Cơ chế hoạt động của trường THPT Gò Đen.**

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm Tổ Trưởng, Tổ Phó; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:**

- Trường THPT Gò Đen có vị trí, địa điểm trường có vị trí địa lý khá thuận lợi, giao thông thuận tiện.

- Trường THPT Gò Đen là cơ sở giáo dục trung học phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Tây Ninh.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**

- 01 Hiệu trưởng và 02 PHT.

- 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 47 đảng viên.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

7.4 Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Phan Văn Toàn	Hiệu trưởng	0908245333	phanvantoan.c3goden@longan.edu.vn
2	Khẩu Minh Tân	Phó Hiệu trưởng	0943201359	khauminhtan.c3goden@longan.edu.vn
3	Lê Thị Thanh Nga	Phó Hiệu trưởng	0906721939	lethithanhnga.c3goden@longan.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Ấp 4 Phước Lợi, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 66 /KH-THPTGD, ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Trường THPT Gò Đen về việc chiến lược phát triển Trường THPT Gò Đen giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định số 98/QĐ-THPTGD ngày 27/9/2025 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Kế hoạch số 34/KH-THPTGD ngày 27/9/2025 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số 45/KH-THPTGD ngày 02/10/2025 về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN VIÊN:

Ban Lãnh đạo có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên Trường THPT Gò Đen - Năm học 2025-2026 cụ thể:

1. Thống kê số lượng:

STT	Nhóm vị trí	Đạt chuẩn theo quy định		Kết quả BD	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Quản lý	3	100%	3	100%
2	Giáo viên	69	100%	69	100%
3	Nhân viên	4	100%	4	100%

2. Thống kê theo trình độ đào tạo và vị trí việc làm:

STT	Nội dung	Theo trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
		75	ThS	ĐH	CD	TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số viên chức		22	51	1	1	70	5	0	75	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	1	2			2	1	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1			1	0	0	1			
2	Phó hiệu trưởng	2	1	1			1	1	0	2			

II	Giáo viên	68	20	49			64	4	0	68	0	0	0
1	Toán	8	4	4			7	1	0	8			
2	Vật lý	8	4	4			8	0	0	8			
3	Hóa học	6	1	5			6	0	0	6			
4	Sinh học	3	1	2			3	0	0	3			
5	Tin học	5	2	3			5	0	0	5			
6	Ngữ văn	8	1	7			6	2	0	8			
7	Lịch sử	3	2	1			3	0	0	3			
8	Địa lý	4	0	4			3	1	0	4			
9	Ngoại ngữ	9	3	6			9	0	0	9			
10	GDKTPL	4	1	3			4	0	0	4			
11	Công nghệ	2	0	2			2	0	0	2			
12	GDQPAN	3	0	3			3	0	0	3			
13	GDTC	4	0	4			4	0	0	4			
14	Mỹ thuật	1	1	0			1	0	0	1			
15	Âm nhạc	0	0	0			0	0	0	0			
III	Nhân viên	4	1	0	1	1	4	0	0	4	0	0	0
1	Nhân viên kế toán	1	0	1			1	0	0	1			
2	Nhân viên văn thư	1	0	0	0	1	1	0	0	1			
3	Nhân viên thiết bị	1	1				1	0	0	1			
4	Nhân viên y tế	1	0	0	1		1	0	0	1			
5	Nhân viên thư viện	0	0				0	0	0	0			
6	Bảo vệ	0	0	0			0	0	0	0			

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Nhà trường có tổng Diện tích nhà trường: 38040 m²/1580hs, bình quân: 24 m²/hs và có 1 điểm trường.

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên.

Trường có tường rào, biển trường, cổng trường. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh học tập và vui chơi.

Thông tin CSVC của THPT Gò Đen - Đầu năm năm học 2025-2026 cụ thể:

1. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường:

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Danh mục	Số lượng	Ghi chú
1	Sách tham khảo	2226	
2	Sách pháp luật	2103	
3	Sách giáo khoa	1356	
4	Sách bài tập các loại	1270	
5	Sách giáo viên	690	
6	Báo tạp chí các loại	2150	

2. Danh mục thiết bị dạy học và phòng chức năng:

2.1 Khối phòng hành chính quản trị:

STT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Trang thiết bị	Đạt/ Không đạt
1	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	2	Đủ	Đạt
3	Phòng Hành chính	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng Hội đồng	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Phòng Đoàn TN	Phòng	1	Đủ	Đạt
6	Phòng Tiếp công dân	Phòng	1	Đủ	Đạt
7	Phòng Bảo vệ	Phòng	1	Đủ	Đạt
8	Khu vệ sinh	Khu	2	Đủ	Đạt
9	Nhà xe giáo viên, nhân viên	Nhà	1	Đủ	Đạt

2.2 Khối phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ:

STT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Trang thiết bị	Đạt/ Không đạt
1. Khối phòng học tập:					

1	Phòng học	Phòng	18	Đủ	Đạt
2	Phòng học Vật Lý	Phòng	1	Đủ	Đạt
3	Phòng học Hóa học	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng học Sinh học	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Phòng học Tin học	Phòng	2	Đủ	Đạt
6	Phòng học Ngoại ngữ	Phòng	1	Đủ	Đạt
7	Phòng học Công nghệ	Phòng	1	Đủ	Đạt
8	Phòng học Âm nhạc	Phòng	1	Đủ	Đạt
9	Phòng học Mỹ Thuật	Phòng	1	Đủ	Đạt
10	Phòng học đa năng	Phòng	0		
2. Khối phòng hỗ trợ học tập:					
1	Phòng thiết bị dùng chung	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng thiết bị	Phòng	1	Đủ	Đạt
3	Phòng học tư vấn TLHD	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng học Thư viện	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Phòng học Truyền thống	Phòng	1	Đủ	Đạt
3. Phòng phụ trợ					
1	Phòng họp	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng họp tổ chuyên môn	Phòng	0		
3	Phòng nghỉ giáo viên	Phòng	2	Đủ	Đạt
4	Phòng Y tế học đường	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Nhà kho	Nhà	1	Đủ	Đạt
6	Nhà để xe học sinh	Nhà	1	Đủ	Đạt
7	Khu vệ sinh học sinh	Khu	10	Đủ	Đạt
8	Cổng rào				Đạt
4. Khu sân chơi, thể dục thể thao					
1	Sân bóng đá	Sân	1		
2	Sân bóng chuyền	Sân	1		
3	Sân bóng rổ	Sân	1		
4	Sân cầu lông	Sân	3		
5	Hệ thống đường chạy bền, chạy ngắn	Hệ thống	1		
6	Nhà tập đa năng	Nhà	1		

2.3 Danh mục thiết bị: (Đính kèm danh mục)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Được UBND tỉnh Long An công nhận Trường THPT Gò Đen đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 28/04/2025 của UBND tỉnh Long An.

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên. Cụ thể:

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về Kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lí luận gắn liền với thực tiễn”. Trường THPT Gò Đen đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đúng mức.

Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục hoạt động trải nghiệm của BGD-ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, hằng năm đều tăng; học sinh giỏi cấp tỉnh năm đều tăng về số lượng và chất lượng.

- Năm học 2025-2026 chỉ tiêu tuyển sinh được Sở GD&ĐT phê duyệt là: 456 tuyển mới.

- Từ ngày 06/6/2025 đến ngày 01/8/2025 nhà trường chính thức tuyển sinh.

- Ngày 0/8/2025 thông báo danh sách trúng tuyển.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của nhà trường:

- Kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026: 471 học sinh/11 lớp

- Biên chế lớp học năm 2025-2026:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
10	11	471	244	11	3
11	13	581	315	5	1
12	12	523	301	10	8
Tổng	36	1575	860	26	12

3. Kết quả giáo dục: Chất lượng giáo dục - Cuối năm - Năm học 2024-2025

3.1 Kết quả rèn luyện:

Khối lớp	SL	TỐT				KHÁ				ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	%	Nữ	%	SL	%	Nữ	%	SL	%	SL	%
10	576	523	90,8	295	56,41	53	9,2	18	3,13	0	0	0	0
11	522	482	92,34	283	58,71	40	7,66	18	3,45	0	0	0	0
12	513	497	96,88	263	52,92	16	3,12	8	1,56	0	0	0	0

Tổng số	1611	1502	93,23	841	55,99	109	6,77	44	2,73	0	0	0	0
---------	------	------	-------	-----	-------	-----	------	----	------	---	---	---	---

3.2 Kết quả học tập:

Khối lớp	SL	SL Nữ	TỐT				KHÁ				ĐẠT				CHƯA ĐẠT			
			SL	%	Nữ	%	SL	%	Nữ	%	SL	%	Nữ	%	SL	%	Nữ	%
10	576	313	252	43,75	176	30,56	271	47,05	127	22,05	53	9,20	10	1,74	0	0	0	0
11	522	301	293	56,13	194	37,16	194	37,16	97	18,58	35	6,70	10	1,92	0	0	0	0
12	513	271	386	75,24	232	45,22	126	24,56	39	7,60	1	0,19	0	0,00	0	0	0	0
Tổng số	1611	819	889	55,18	575	35,69	519	32,22	230	14,28	75	4,66	14	0,87	0	0	0	0

- Năm học: 2024-2025 nhà trường không có học sinh ở lại lớp.
- Số học sinh được công nhận xét và công nhận tốt nghiệp: 513/513 đạt 100%.
- Số học sinh được trúng tuyển vào Đại học và Cao đẳng: 101/120 (84,2% trên tổng số học sinh đăng ký).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. Số kinh phí giao đầu năm 2025: 17.671.884.000đ

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp năm 2025: 13.222.548.000đ
- Hoạt động thường xuyên ngân sách cấp năm 2025: 2.791.426.000 đ
- Sửa chữa CSVC và trang bị TB dạy học, vượt giờ : 1.517.400.000đ
- Nguồn ngân sách cấp bù và hỗ trợ học phí theo chế độ : 116.510.000đ
- Đi học: 24.000.000đ
- * Kinh phí điều chỉnh giảm : 968.000.000đ
- * Số kinh điều chỉnh giảm : 671.471.473đ
- Tổng dự toán giao trong năm 2025: 16.032.412.527đ

2 Học phí:

- Dự toán học phí trong năm học 2024-2025: 559.170.000đ
- Tồn quỹ năm 2024: 360.666.099đ
- Dự toán giao cho đơn vị: 360.666.099đ

3 Thực hiện thu, chi tài chính:

Trong năm học nhà trường đổi mới quản lý tài chính, thực hiện tiết kiệm chi hoạt động, công khai các khoản thu, chi; Đảm bảo cấp lương, phụ cấp và các chế độ chính sách đúng quy định kịp thời, chính xác. Luôn bám sát quy chế chi tiêu nội bộ. Các khoản thu chi thực hiện trong năm cụ thể như sau:

3.1 Chi ngân sách:

***Ngân sách năm 2024:** 203.179.853đ

*** Số kinh phí đã rút về:**

- Chi lương, phụ cấp đến ngày 19/09/2025 là: 10.284.890.806đ

- Hoạt động đến ngày 19/09/2025 (nguồn 13) là: 869.018.593đ

(Chi hoạt động: 735.098.593 đ; Hợp đồng 111: 133.920.000 đ)

- Hoạt động đến ngày 19/09/2025 là: 574.580.422đ

*** Số kinh phí 2025 còn lại tại KBNN:** 4.481.620.099đ

Trong đó:

- Chi con người : 3.531.145.843đ

- Chi hoạt động: 796.084.678đ

- Chi hoạt động (13) Tiết kiệm 5%:

- Chi HĐ 111 T10,11,12: 44.640.000 đ

- Chi hoạt động: 109.749.578đ

3.2 Học phí năm 2025:

Tồn quỹ năm 2024: 360.666.099đ

Tổng thu: 498.921.000đ

Tổng chi đến : 354.945.449đ

Tồn quỹ tại kho bạc: 504.641.650đ

3.3 Quỹ phúc lợi năm 2025:

- Tồn quỹ năm 2024: 577.800đ

- Thu: 38.000.000đ

- Chi: 7.489.000đ

Tồn: 31.088.800đ

Trên đây là Báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 của trường THPT Gò Đen./.

Nơi nhận:

- Thông báo (niêm yết);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Toàn

DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC

Đính kèm Kế hoạch số 48/KH-THPTGD ngày 03/10/2025

STT	Thiết bị phục vụ	Đơn vị	Số lượng
<i>1. MÔN ÂM NHẠC</i>			
1.1	Đàn dùng cho giáo viên	Cây	1
1.2	Bảng kẻ khuông nhạc	Tấm	1
1.3	Ti vi Smart 55 inches	Bộ	1
1.4	Thiết bị âm thanh di động cho phòng âm nhạc tiểu học, trung học	Bộ	1
1.5	Bongo	Bộ	1
1.6	Cajon	Cái	1
1.7	Triangle	Bộ	5
1.8	Tambourine	Cái	5
1.9	Maracas	Cặp	5
1.10	Woodblock	Cái	3
1.11	Sáo trúc	Cái	10
1.12	Đàn tranh	Cái	1
1.13	Đàn nhị	Cái	1
1.14	Đàn nguyệt	Cái	1
1.15	Đàn T'rung	Cái	1
1.16	Tính tẩu	Cái	1
1.17	Kèn phím	Cái	5
1.18	Recorder	Cái	20
1.19	Harmonica	Cái	2
1.20	Xylophone	Cái	1
1.21	Ukulele	Cây	5
1.22	Guitar	Cây	3
1.23	Electric keyboard - đàn phím điện tử	Cây	1

2. MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ			
2.1	Bộ học liệu điện tử 10	Bộ	1
2.2	Lược đồ các quốc gia cổ đại phương đông và phương tây	Tờ	2
2.3	Lược đồ các quốc gia Đông Nam Á cổ và phong kiến	Tờ	2
2.4	Lược đồ thế giới thế kỉ XVI – thế kỉ XVIII	Tờ	2
2.5	Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	Tờ	2
2.6	Lược đồ chiến thắng Bạch Đằng (năm 938)	Tờ	2
2.7	Lược đồ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077)	Tờ	2
2.8	Lược đồ Kháng chiến chống xâm lược Mông – Nguyên	Tờ	2
2.9	Lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	Tờ	2
2.10	Lược đồ phong trào Tây Sơn	Tờ	2
2.11	Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43)	Tờ	2
2.12	Lược đồ quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858 – 1884)	Tờ	2
2.13	Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược Việt Nam (1859 – 1884)	Tờ	2
2.14	Tranh cấu trúc của Trái Đất	Tờ	2
2.15	Tranh cấu tạo vỏ Trái Đất và vỏ địa lí	Tờ	2
2.16	Tranh một số dạng địa hình được tạo thành do nội lực và ngoại lực	Tờ	2
2.17	Sơ đồ giới hạn của sinh quyển	Tờ	4
2.18	Lược đồ các mảng kiến tạo các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất	Tờ	2
2.19	Bản đồ nhiệt độ không khí trên Trái Đất	Tờ	2
2.20	Bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	Tờ	2
2.21	Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất	Tờ	2
2.22	Bản đồ các dòng biển trong đại dương trên thế giới	Tờ	2
2.23	Bản đồ phân bố của các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất	Tờ	2
2.24	Bản đồ phân bố cây trồng và vật nuôi trên thế giới	Tờ	2
2.25	Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới	Tờ	2

2.26	Bản đồ phân bố giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên thế giới	Tờ	2
2.27	Bản đồ phân bố du lịch và tài chính ngân hàng trên thế giới	Tờ	2
2.28	Bản đồ địa lý tự nhiên khu vực Mỹ latinh	Tờ	2
2.29	Bản đồ Liên minh châu Âu	Tờ	2
2.30	Bản đồ địa lý tự nhiên khu vực Đông Nam Á	Tờ	2
2.31	Bản đồ địa lý tự nhiên khu vực Tây Nam Á	Tờ	4
2.32	Bản đồ địa lý tự nhiên Hoa Kỳ	Tờ	2
2.33	Bản đồ địa lý tự nhiên Nhật Bản	Tờ	2
2.34	Bản đồ địa lý tự nhiên Liên Bang Nga	Tờ	2
2.35	Bản đồ địa lý tự nhiên Trung Quốc	Tờ	2
2.36	Bản đồ địa lý tự nhiên Nam Phi	Tờ	2
3. MÔN CÔNG NGHỆ			
3.1	Bộ vật liệu cơ khí	Bộ	7
3.2	Bộ dụng cụ cơ khí	Bộ	6
3.3	Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ	Bộ	1
3.4	Bộ vật liệu điện	Bộ	7
3.5	Bộ dụng cụ điện	Bộ	6
3.6	Dụng cụ đo các đại lượng không điện	Bộ	1
3.7	Bộ dụng cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển	Bộ	6
3.8	Biến áp nguồn	Bộ	7
3.9	Mô hình động cơ xăng 2 kì	Bộ	2
3.10	Mô hình động cơ xăng 4 kì	Bộ	2
3.11	Mô hình động cơ Diesel 4 kì	Bộ	2
3.12	Phần mềm vẽ kỹ thuật cơ bản	Bộ	1
3.13	Cân kỹ thuật	Cái	2
3.14	Bình tam giác 250 ml	Cái	10
3.15	Ống đong hình trụ 100 ml	Cái	10

3.16	Cốc thủy tinh 250 ml	Cái	5
3.17	Bộ chày cối sứ	Bộ	5
3.18	Ống nghiệm	Bộ	10
3.19	Bộ trồng cây thủy canh tĩnh	Bộ	5
3.20	Tranh minh họa động cơ xăng 4 kỳ và Động cơ xăng 2 kỳ	Tờ	2
3.21	Tranh minh họa Hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	Tờ	2
3.22	Tranh minh họa Cấu tạo của Ô tô	Tờ	2
3.23	Tranh minh họa Một số phương pháp nhân giống vật nuôi	Tờ	2
3.24	Tranh minh họa Quy trình cấy truyền phôi bò	Tờ	2
3.25	Tranh minh họa Chế biến thức ăn chăn nuôi bằng phương pháp ủ chua	Tờ	2
3.26	Tranh minh họa Một số bệnh phổ biến ở lợn	Tờ	2
3.27	Tranh minh họa Một số bệnh phổ biến ở gia cầm	Tờ	2
3.28	Tranh minh họa Mô hình xử lý chất thải bằng công nghệ biogas	Tờ	2
4. MÔN GDTC			
4.1	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	3
4.2	Còi	Chiếc	3
4.3	Thước dây	Chiếc	2
4.4	Cờ lệnh thể thao	Chiếc	20
4.5	Biển lật số	Bộ	10
4.6	Nắm thể thao	Chiếc	10
4.7	Bơm	Chiếc	2
4.8	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	100
4.9	Dây nhảy tập thể	Chiếc	5
4.10	Bóng nhồi	Quả	10
4.11	Dây kéo co	Cuộn	4
4.12	Dây đích	Chiếc	4
4.13	Ván giậm nhảy	Chiếc	3

4.14	Dụng cụ xới cát	Chiếc	2
4.15	Bàn trang san cát	Chiếc	2
4.16	Cột nhảy cao	Bộ	2
4.17	Xà nhảy cao	Chiếc	4
4.18	Đệm nhảy cao	Bộ	3
4.19	Quả tạ Nam	Quả	10
4.20	Quả tạ Nữ	Quả	10
4.21	Quả bóng đá	Quả	10
4.22	Cầu môn bóng đá, lưới	Bộ	1
4.23	Quả bóng rổ	Quả	4
4.24	Cột bóng rổ	Bộ	2
4.25	Quả bóng chuyền	Quả	10
4.26	Cột và lưới bóng chuyền	Bộ	2
4.27	Quả cầu đá	Quả	45
4.28	Cột, lưới	Bộ	4
4.29	Quả cầu lông	Quả	50
4.30	Vợt cầu lông	Cặp	20
4.31	Cột, lưới cầu lông	Bộ	4
4.32	Trụ đấm, đá	Chiếc	2
4.33	Đích đấm, đá (cầm tay)	Chiếc	10
4.34	Bàn cờ, quân cờ vua	Bộ	20
4.35	Bàn và quân cờ vua treo tường	Bộ	1
5. MÔN TOÁN			
5.1	Bộ thước kẻ bảng	Bộ	8
5.2	Bộ thiết bị dạy học về các đường conic	Bộ	6
5.3	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất	Bộ	3
5.4	Bộ thiết bị dạy học về hình chóp, hình chóp cụt, hình lăng trụ	Bộ	6

6 Môn Tiếng Anh			
6.1	Màn hình tivi tương tác thông minh dành cho bộ thiết bị tương tác dạy học ngoại ngữ	Bộ	1
6.2	Hệ thống kiểm tra – đánh giá dạy và học tương tác dành cho bộ thiết bị tương tác dạy học ngoại ngữ THPT	Bộ	1
6.3	Bộ điều khiển cho giáo viên dành cho bộ thiết bị tương tác dạy học ngoại ngữ THPT	Bộ	1
6.4	Thiết bị trả lời cho học sinh dành cho bộ thiết bị tương tác dạy học ngoại ngữ THPT	Cái	45
7 Môn GDQP			
7,1	Sách giáo khoa lớp 11 dành cho giáo viên GDQP&AN	Quyển	2
7,2	Mô hình súng bắn đạn tập Laser (nhựa Composite)	Khẩu	10
7,3	Hộp đựng dụng cụ huấn luyện	Hộp	5
7,4	Kính kiểm tra ngắm	Chiếc	3
7,5	Mô hình súng tiểu liên AK-47 cắt bỏ	Khẩu	1
7,6	Mô hình súng trường CKC cắt bỏ	Khẩu	1
7,7	Mô hình súng diệt tăng B40 (kèm đạn) cắt bỏ	Khẩu	1
7,8	Mô hình súng diệt tăng B41 (kèm đạn) cắt bỏ	Khẩu	1
7,9	Giá đặt bia đa năng	Chiếc	20
7.10	Mô hình lựu đạn cắt bỏ	Quả	3
7.11	Máy bắn tập MBT - 03 (gồm 2 súng TL AK tập : tích hợp bộ tạo lực giật, có bao gồm máy tính chuyên dụng, tiếng nổ theo loa máy tính)	Bộ	1
7.12	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Bộ	1
7.13	Đĩa hình giáo dục QP&AN	Bộ	2
7.14	Tủ đựng súng và đựng thiết bị	Cái	3
7.15	Sách giáo khoa giáo viên QDQPAN lớp 12	Quyển	2
7.16	Mô hình thuốc nổ bánh loại 200g	Bánh	2
7.17	Mô hình vũ khí tự tạo	Hộp	2
7.18	Mô hình mìn bộ binh cắt bỏ và tập	Bộ	2
7.19	Mô hình lựu nổ dài 1.2m	Bộ	2

7.20	Thiết bị theo dõi đường ngắm DS-07	Bộ	1
7.21	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ	2
7.22	Khung mặt nạ bia số 6	Bộ	3
7.23	Khung mặt nạ bia số 7	Bộ	3
7.24	Khung và mặt bia số 10	Bộ	3
7.25	Khí tài phòng hô hấp (mặt nạ phòng độc V-5)	Chiếc	2
7.26	Khí tài phòng da L-1	Bộ	1
7.27	Bao tiêu độc cá nhân TCN-10	Bộ	5
7.28	Mô hình kíp số 8	Cái	4
7.29	Mô hình nụ xùy	Cái	3
7.30	Mô hình dây cháy chậm (05m)	Bộ	3
7.31	Mô hình lượng nổ khối (bánh)	Bộ	2
7.32	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập	Bộ	1
7.33	Giá đặt bia đa năng	Bộ	4
7.34	Bia nhắm trúng, ngắm chum	Chiếc	3
8. MÔN GDKT&PL			
8.1	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng về các chủ thể tham gia trong nền kinh tế và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế	Tờ	2
8.2	Tranh thể hiện sơ đồ các loại hình thị trường cơ bản	Tờ	1
8.3	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng một số loại thuế phổ biến	Tờ	1
8.4	Tranh thể hiện sơ đồ một số dịch vụ tín dụng cơ bản	Tờ	1
8.5	Tranh thể hiện sơ đồ các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân	Tờ	1
8.6	Tranh thể hiện sơ đồ hệ thống chính trị Việt Nam – Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam	Tờ	1
8.7	Tranh mô phỏng hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam theo luật mới	Tờ	1
9. MÔN MỸ THUẬT			

9.1	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Tờ	1
9.2	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Tờ	1
9.3	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Tờ	1
9.4	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Tờ	1
9.5	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Tờ	1
9.6	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Tờ	1
9.7	Tranh hướng dẫn cách vẽ chất liệu chì hoặc than	Tờ	1
9.8	Tranh hướng dẫn cách vẽ hình họa khối cơ bản	Tờ	1
9.9	Tranh hướng dẫn cách trang trí hình vuông	Tờ	1
9.10	Tranh hướng dẫn cách vẽ tranh phong cảnh (bằng chất liệu màu bột hoặc màu nước)	Tờ	1
9.11	Tượng chân dung	Bộ	1
9.12	Ti vi Smart 55 inches	Bộ	1
9.13	Kệ đựng sản phẩm tranh	Cái	1
9.14	Giá treo tranh	Cái	1
10. MÔN NGỮ VĂN			
10.1	Bộ Video/clip môn Ngữ Văn 10	Bộ	1
10.2	Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	Tờ	1
10.3	Sơ đồ quy trình tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học	Tờ	1

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Toàn